

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 165/2023/HS-ST

Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- **Thư ký phiên tòa:** bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Tuấn H, sinh năm: 02/01/2005, tại: Nghệ An. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn Hưng Thủy, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Phan Tuấn H, sinh năm 1974 (còn sống). Họ tên mẹ: Võ Thị P, sinh năm 1977 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, anh lớn nhất sinh năm 2000, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị can chưa có vợ con. Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 cho đến ngày 03/11/2023 bị cáo tại ngoại

Nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Mè Thị Thu A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 4, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. chị Phan Thị Diễm S, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Anh Thái Xuân D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 11 giờ ngày 05/7/2023, Phan Tuấn H nảy sinh ý định đi quanh khu vực xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài tìm kiếm tài sản của người dân để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlack, màu xám, biển số 65K1-146.45 đi đến đoạn đường ĐH 507 thuộc ấp 4, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, thì phát hiện trong tiệm điện thoại di động “Q và D” có chị Mè Thị Thu A đang đứng bán một mình nên H dựng xe mô tô dưới lòng đường bên ngoài tiệm, đầu xe hướng ra đường. H đi vào bên trong tiệm giả vờ hỏi chị A mua 01 ĐTDD hiệu Redmi Note 11 Pro và yêu cầu xem điện thoại thì chị A lấy điện thoại đưa cho H xem và báo giá 5.000.000 đồng. H nói để kiểm tra tình trạng máy và ra ngoài xe để giả vờ chụp ảnh kiểm tra camera và mở cốp xe lấy tiền. Trong lúc chị A ở trong tiệm thì H bỏ điện thoại trên vào túi quần bên phải và nhanh chóng nổ máy điều khiển xe mô tô bỏ trốn. H điều khiển xe mô tô đến nhà chị Phan Thị Diễm S để trả xe mô tô biển số 65K1-146.45 cho chị S và đi bộ về phòng số 4 do H thuê tại nhà nghỉ “Tư Tuyệt” thuộc ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài. Khoảng 20 phút sau, H mượn xe mô tô biển số 51G6-3096 của chị Nguyễn Thị Tuyết (chủ nhà nghỉ) đến cửa hàng điện thoại di động “Hùng Quân Phát” tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú do anh Thái Xuân Dũng làm chủ bán 01 điện thoại hiệu Redmi Note 11 Pro vừa trộm cắp được cho anh Dũng với số tiền 3.800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 800.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày cùng ngày Phan Tuấn H đến Công an xã Tiến Hưng đầu thú và giao nộp số tiền 3.000.000 đồng. (Bút lục 61-62, 91-105).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước kết luận tại thời điểm tháng 7/2023: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 pro+5G, 128G. (Cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động), đã thu hồi được trị giá: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) (Bút lục 18-20).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 pro+5G, 128G. (Cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động); Số tiền 3.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Ngày 07/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 ĐTDD hiệu Redmi Note 11 pro+5G, 128G. (Cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động) cho chị Mè Thị Thu A là chủ sở hữu hợp pháp (Bút lục 22-23).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Mè Thị Thu A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì về phần dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái Xuân Dũng đã nhận lại số tiền còn thiếu và 3.000.000 đồng, nay anh Dũng không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Phan Tuấn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn Tiếp phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Tuấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phan Tuấn H bản thân không có việc làm ổn định để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 05/7/2023, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn giả vờ hỏi mua của chị Mè Thị Thu A 01 ĐTDD hiệu Redmi Note 11 pro tại tiệm điện thoại di động “Q và D” thuộc ấp 4, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Khi chị A đưa điện thoại cho H kiểm tra máy thì H đi ra ngoài đường trước cửa tiệm, bỏ chiếc điện thoại vào túi quần bên phải rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 65K1-146.45 bỏ trốn. Sau đó H mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Thái Xuân Dũng với số tiền 3.800.000 đồng. Giá trị tài sản H chiếm đoạt của chị A là 3.500.000 đồng.

Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giết tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, nhận thức được việc cướp giết tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị thích đáng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi các bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Mè Thị Thu A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì về phần dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái Xuân Dũng đã nhận lại số tiền còn lại là 3.000.000đồng, nay anh Dũng không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo H.

[5] Về vật chứng: số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tại Tài khoản 3949.0.1047797.00000 đơn vị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài là của bị cáo H nộp liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn H phạm tội “*Cướp giết tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phan Tuấn H 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Tuấn H cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Mè Thị Thu A và anh Thái Xuân Dũng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tại Tài khoản 3949.0.1047797.00000 đơn vị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- Công an TP.Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga